TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 607/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 14-6-2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Chí

Bà Lê Thị Thanh Hồng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim N, thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Hương Liên - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 6 năm 2021 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1638/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hồng N, sinh năm 1984; Địa chỉ: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Địa chỉ: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 12 năm 2020 và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, bà Trần Thị Hồng N là nguyên đơn trình bày:

Bà với ông T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện V, tỉnh H ngày 18/02/2005.

Trong quá trình chung sống, bà và ông T không hòa hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gổ với nhau. Bà và ông T không giải tỏa, hàn gắn được mâu thuẫn nên ông T đã bỏ nhà đi từ tháng 6/2009

cho đến nay. Bà nhận thấy vợ chồng chung sống không hạnh phúc nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà yêu cầu trực tiếp nuôi 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Anh B, sinh ngày 07/10/2006, Nguyễn Ngọc Anh M, sinh ngày 29/6/2014 và Nguyễn Ngọc Anh K, sinh ngày 17/7/2018. Bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản khi ly hôn: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này

2. Tại bản tự khai ngày 10 tháng 5 năm 2021, ông Nguyễn Ngọc T là bị đơn trình bày:

Ông với bà N tự nguyện kết hôn năm 2005. Trong quá trình chung sống, ông và bà N phát sinh mâu thuẫn không hòa giải được. Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà N.

Về con chung: Ông đồng ý giao cho bà N trực tiếp nuôi con chung tên tên Nguyễn Ngọc Anh B, sinh ngày 07/10/2006, Nguyễn Ngọc Anh M, sinh ngày 29/6/2014 và Nguyễn Ngọc Anh K, sinh ngày 17/7/2018, ông tự thực hiện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng của mình. Ông yêu cầu bà N đưa các con về thăm ông bà nội mỗi năm.

Về chia tài sản khi ly hôn: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này

3. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán thực hiện đúng qui định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng qui định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng qui định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà N yêu cầu ly hôn với ông T. Ông T cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

- Hôn nhân giữa bà N và ông T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01/2005 ngày 18/02/2005 của Ủy ban nhân dân xã xã D, huyện V, tỉnh H ngày 18/02/2005.

- Ông T không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T có trình bày ý kiến là ông và bà N phát sinh mâu thuẫn không hòa giải được, ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà N.

Xét, bà N và ông T có phát sinh mâu thuẫn trong quá trình chung sống là sự thật, bà N và ông T thống nhất ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà N và ông T được ly hôn.

[4] Về người trực tiếp nuôi con:

Xét, bà N yêu cầu trực tiếp nuôi 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Anh B, sinh ngày 07/10/2006, Nguyễn Ngọc Anh M, sinh ngày 29/6/2014 và Nguyễn Ngọc Anh K, sinh ngày 17/7/2018 là phù hợp với ý kiến của ông T và nguyện vọng của trẻ Bằng, trẻ Minh nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản khi ly hôn:

Bà N, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Căn cứ Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng N được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01/2005 ngày 18/02/2005 của Ủy ban nhân dân xã Phú Diên, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế hết hiệu lực.

2. Về con chung: Bà N trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên tên Nguyễn Ngọc Anh B, sinh ngày 07/10/2006, Nguyễn Ngọc Anh M, sinh ngày 29/6/2014 và Nguyễn Ngọc Anh K, sinh ngày 17/7/2018.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản khi ly hôn: Bà N, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà N phải chịu án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0027694 ngày 22/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ án phí.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Thành viên **Hội đồng xét xử**	**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
	Châu Thị Hồng Đào

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Ủy ban nhân dân xã Phú Diên, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Hồng Đào